

Số: 18 /GT-VT

Việt Trung, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Về việc giải trình lợi nhuận sau  
thuế TNDN tại báo cáo  
KQHĐKD Quý IV năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2024 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý IV/2024, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý IV/2024	Quý IV/2023	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	423,875	376,6	47,275	12,55
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	281,827	176,577	105,25	59,61
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	262,73	141,55	121,18	85,61
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	37.921.636.860	19.546.701.993	18.374.934.867	94,01
7	Giá vốn hàng bán	Đồng	31.185.295.647	15.894.911.592	15.290.384.055	96,20
8	Lợi nhuận gộp	Đồng	6.736.341.213	3.651.790.401	3.084.550.812	84,47
9	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	43.357.324	10.406.905	32.950.419	316,62
10	Chi phí tài chính	Đồng	3.019.946.846	23.448.887.536	-20.428.940.690	-87,12
11	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.462.715.284	874.202.962	2.588.512.322	296,10
12	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	297.036.407	-20.660.893.192	20.957.929.599	-101,44

13	Lợi nhuận khác	Đồng	177.773.313	1.840.833.204	-1.663.059.891	-90,34
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	474.809.720	-18.820.059.988	19.294.869.708	-102,52
15	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	474.809.720	-18.820.059.988	19.294.869.708	-102,52

Nguyên nhân:

Trong Quý IV/2024, Công ty đã có những cố gắng để đạt được những kết quả tốt nhất. Công ty đã có những sự cố gắng để sản xuất tăng sản lượng và đã có những kết quả khả quan đạt được. Cụ thể về sản lượng tiêu thụ mủ cao su (Chỉ tiêu 1) tăng 47,275 tấn so với cùng kỳ năm 2023, gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) của Quý III/2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023 lần lượt là 105,25 m<sup>3</sup> và 121,18 m<sup>3</sup>. Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Giá bán trong quý IV/2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023. Đồng thời, công ty đã mở rộng thêm ngành nghề gỗ nên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (chỉ tiêu 4) tăng 18.374.934.867 đồng (tương đương 94,01%). Với sản lượng sản xuất tăng thì giá vốn tăng cùng sản lượng, tuy nhiên công ty đã tiết kiệm các khoản chi phí làm giá thành ổn định, thấp hơn giá bán và dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 3.084.550.812 đồng

Trong Quý IV/2024, Doanh thu hoạt động tài chính tăng 32.950.419 đồng. Chi phí tài chính: Do biến động lãi suất trong quý IV/2024, đồng thời công ty giảm dư nợ gốc dẫn đến chi phí tài chính giảm. Đồng thời dự án tại Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình giảm lỗ, dẫn đến chi phí tài chính giảm 20.428.940.690 đồng, tương ứng với 87,12%. Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 11) tăng 2.588.512.322 đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 12) tăng 20.957.929.599 đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 13) giảm 1.663.059.891 đồng. Dẫn đến lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 15) tăng 19.294.869.708 đồng so với cùng kỳ năm 2023

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý IV/2024.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Phan Văn Thành*



---

*Phan Văn Thành*